TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/*2019/HNGĐ - ST*
Ngày: 10/9/2019
V/v*"Tranh chấp ly hôn, con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**.
2. Bà **Đặng Thị Minh Anh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyển**- Thư ký Tòa án nhân huyện BV .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 363/2019/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp " xin ly hôn, nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019. Giữa các đương sự:

+ <u>Nguyên đơn</u>: Chị **Nguyễn Thị Đài Tr** , sinh năm 1991.

+ <u>Bị đơn</u>: Anh **Trần Việt Ch**, sinh năm 1990.

Đều trú quán: Thôn TP, xã PV, huyện BV , Thành phố Hà Nội.

(Chị Tr xin vắng mặt, anh Ch vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày 27/7/2019 chị Nguyễn Thị Đài Tr trình bày: Chị Nguyễn Thị Đài Tr kết hôn với anh Trần Việt Ch trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PV, huyện BV, ngày 03/7/2009. Sau khi kết hôn chị Tr và anh Ch về chung sống với nhau cùng gia đình nhà anh Ch tại xóm Nam Giai, thôn TP, xã PV, được thời gian ngắn thì chị Tr và anh Ch chuyển vào Miền Nam sinh sống được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Tr , anh Ch tìm hiểu nhau không kỹ nên cuộc sống hàng ngày hay xảy ra tranh chấp, cãi vã, anh Ch đã bỏ về quê sinh sống, do vậy chị Tr , anh Ch đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị Tr xác định

tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc. Vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa, chị Tr xin được ly hôn anh Ch .

+ Về con chung: Chị Tr xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/12/2009, hiện cháu Nh đang ở với chị Tr . Hiện nay cháu Nh đã đến tuổi được pháp luật xem xét nguyện vọng, nguyện vọng của cháu Nh xin ở cùng mẹ hay cùng bố là quyền của cháu Nh . Khi giải quyết ly hôn chị Tr có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Nh đến trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Tr không yêu cầu anh Ch phải đóng góp nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về công nợ chung: Không có.

+ Theo bản tự khai ngày 31/7/2019 anh Trần Việt Ch trình bày: Anh Trần Việt Ch kết hôn với chị Nguyễn Thị Đài Tr trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PV , huyện BV , ngày 03/7/2009. Sau khi kết hôn anh Ch và chị Tr về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Ch tại xã PV , BV , vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn lý do không hợp nhau, nay anh Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt quan hệ được thời gian dài, vợ chồng không thể chung sống và hòa giải được nữa, anh Ch đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Anh Ch xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/12/2009, hiện cháu Nh đang ở với chị Tr , mặc dù cháu Nh đã đến tuổi được pháp luật xem xét nguyện vọng, nhưng bản thân anh Ch muốn được được nuôi dưỡng cháu Nh vì lý do chị Tr không được học hành, chị Tr trước đó đã đưa cháu Nh sang Trung Quốc nhiều năm nay mới đưa cháu Nh về, anh Ch có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Nh để cháu Nh được học hành, về cấp dưỡng nuôi con chung anh Ch không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, công sức: Không có.

+ Về công nợ: Không có.

* Cháu Trần Thị Thảo Nh có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở cùng mẹ là chị Nguyễn Thị Đài Tr .

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện BV mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ cho chị Tr và anh Ch , nhưng không tiến hành hòa giải được vì lý do anh Trần Việt Ch vắng mặt không có lý do, đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay chị Tr có đơn xin vắng mặt, anh Ch vắng mặt không lý do, đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BV có quan điểm: Việc Tòa án nhân dân huyện BV thụ lý đơn của chị Nguyễn Thị Đài Tr là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại

Điều 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho đương sự và Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Về hôn nhân: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Ch đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Tr và anh Ch đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm trong thời gian dài, do vậy đại diện Viện Kiểm sát căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX quyết định cho chị Nguyễn Thị Đài Tr được ly hôn anh Trần Việt Ch. Về con chung : Có 01 con chung Trần Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/12/2009. Hiện cháu Nh đang ở với chị Tr , chị Tr có nguyện vọng xin nuôi cháu Nh , anh Ch cũng có nguyện vọng xin nhận nuôi dưỡng cháu Nh đến trưởng thành, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Ch vắng mặt không lý do, đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ, do vậy yêu cầu xin nhận nuôi dưỡng con chung của anh Ch không được chấp nhận, đề nghị HĐXX giao cháu Nh cho chị Tr được nuôi dưỡng đến trưởng thành.Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tr không yêu cầu, không đề nghị xem xét.Tài sản chung, công sức, công nợ: chị Tr , anh Ch đều xác nhận không có. Về án phí: chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đài Tr và anh Trần Việt Ch là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PV , huyện BV ngày 03/7/2009. Sau khi kết hôn, chị Tr và anh Ch về chung sống với nhau tại nhà anh Ch ở xóm Nam Giai, thôn TP, xã PV, huyện BV . Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tìm hiểu nhau không kỹ, tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng , không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên tranh chấp cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Tr và anh Ch đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2014 đến nay. Nay chị Tr và anh Ch đều xác định tình cảm vợ chồng không còn,vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm thời gian rất dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, sống không có hạnh phúc, chị Tr và anh Ch đều tự nguyện xin được ly hôn, do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr với anh Ch , cho chị Tr được ly hôn anh Ch là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/12/2009. Chị Tr và anh Ch đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Nh đến trưởng thành. Xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng thể hiện trách nhiệm cũng như tình yêu thương của bậc làm cha mẹ. Nhưng HĐXX thấy rằng: Hiện cháu Nh đang sống cùng chị Tr , bản thân chị Tr là phụ nữ, cháu Nh là

con gái đang ở độ tuổi phát triển thể chất, tâm lý, rất cần được sự hướng dẫn, dạy dỗ, chăm sóc và thương yêu của người mẹ, hiện cháu Nh đã đến tuổi được pháp luật xem xét nguyện vọng, cháu Nh có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở cùng mẹ là chị Nguyễn Thị Đài Tr , do vậy HĐXX chấp nhận nguyện vọng của cháu Nh , giao cháu Nh cho chị Tr được nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu của anh Trần Việt Ch có nguyện vọng xin nhận nuôi dưỡng cháu Nh đến trưởng thành, anh Ch cho rằng do chị Tr không được học hành, chị Tr trước đó đã đưa cháu Nh sang Trung Quốc nhiều năm nay mới đưa cháu Nh về, nhưng thực tế cháu Nh đang theo học tại trường tiểu học xã PV, cháu Nh có nguyện vọng bằng văn bản xin được ở cùng chị Tr , do vậy HĐXX không được chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của anh Ch .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Tr không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch cho đến khi chị Tr có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức: Chị Tr , anh Ch đều xác nhận không có.

Về công nợ chung: Chị Tr , anh Ch đều xác nhận không có.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Đài Tr phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

1/ Xử : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Đài Tr đối với anh Trần Việt Ch . Cho chị Nguyễn Thị Đài Tr được ly hôn anh Trần Việt Ch.

2/ Về con chung: Có 01 con chung: Trần Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/12/2009.

Giao cho chị Nguyễn Thị Đài Tr được nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/12/2009 cho đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Việt Ch cho đến khi chị Nguyễn Thị Đài Tr có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh Trần Việt Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công sức: Không có.

4/ Về công nợ : Không có.

5/ Án phí : Chị Nguyễn Thị Đài Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009465 ngày 25/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BV , thành phố Hà Nội.

6/ Quyền kháng cáo : Chị Tr , anh Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội*
- *VKSND huyện BV*
- *Chi cục THADS huyện BV*
- *Các đương sự.*
- *UBND xã PV .*
- *Lưu VP, HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phúc Thịnh